

Thư Cảm Tạ
của
CSVSQ Lâm Duy Tiên K12
Trưởng Ban Tổ Chức Đại Hội XIV

Kính gửi Quý Niên Trưởng

Quý Chị

Quý Niên Đệ

Cùng các cháu TTN/ĐH .

Được Ban Chấp Hành Tổng Hội Võ Bị đề cử trách nhiệm tổ chức Đại hội cựu SVSQ/TVB/QGVN lần thứ XIV tại Washington DC, một công việc khó khăn ngoài sự hiểu biết và kinh nghiệm hạn hẹp của tôi .

Trước những băn khoăn lo lắng làm sao hoàn thành được nhiệm vụ khó khăn này . Sau những lần hội họp, bàn thảo và thiết kế từ ba, bốn tháng trước, với tinh thần tự nguyện của đồng môn, tôi được các anh chị em tiếp tay vào những nhiệm vụ then chốt trong Ban Tổ Chức như sau :

Phụ Tá Trưởng Ban Tổ Chức: Cvsq Vũ Xuân Đức /K24
Trưởng Ban Tư Vấn cho Hội

Đặc Trách TTN/ĐH TTN/ĐH Trần Quốc Dũng /K6/2

Lữ Anh Thư /K3/2 .

Thủ Quỹ

Cvsq Trần Thanh Huyền /K19

Tiểu Ban Tài liệu, Thông Tin, Ấn loát :

Cvsq Trần Ngọc Toàn /K16

Cvsq Võ Nhẫn /K20 .

Cvsq Mai Vĩnh Phú /K22

Tiểu Ban Tiếp tân & An ninh: Cvsq Lê Văn Trang /K10

Cvsq Nguyễn Ngọc Thạch /K14

Tiểu Ban Nghi lễ

Cvsq Vũ Xuân Đức /K24

Tiểu Ban Văn Nghệ

Cvsq Nguyễn Tiến Việt /K23

Tiểu Ban Trang trí Cvsq Trần Văn Cẩn /K18
Tiểu Ban Ẩm thực Cvsq Lưu Đức Tờ /K25
 Cvsq Nguyễn Văn A /K28

Tiểu Ban Du ngoạn TTNDH Lữ Anh Thư

Tất cả các Anh chị em đã hăng say đóng góp công sức và thì giờ, trong tinh thần huynh đệ vui tươi và cởi mở, để hoàn thành những công tác một cách tốt đẹp .

Ngày Đại Hội đến, tất cả anh chị em đều hoan hỉ và vững tin vào thiện chí, tài năng và tinh thần phục vụ của chính mình, luôn luôn tin tưởng Đại hội sẽ thành công, tuy không hoàn hảo, nhưng ít ra cũng được đa số hài lòng .

Đại Hội đã qua, lời khen tiếng chê đã lắng, cá nhân tôi sẵn sàng nhận cả mọi sự phê phán của quý vị . Nhân cơ hội này, nhân danh Trưởng Ban Tổ chức, tôi nhiệt liệt khen ngợi, vinh danh và bày tỏ lòng tri ân đến những anh chị em đã hy sinh, đóng góp công sức cho việc tổ chức đại hội, đặc biệt các anh em trong BTC, Hội Võ Bị Washington DC, BCH/TH đã luôn luôn góp ý xây dựng .

Đặc biệt quý chị trong những tà áo xanh đồng phục thật duyên dáng với chiếc nơ vàng, chỉ đỏ và chiếc huy hiệu Võ Bị (dành cho những vị trong BTC) trên ve áo . Quý chị gồm có : Chị Nguyễn Văn Chấn /K9, Nguyễn Bảo Cường /K13, Trần Khắc Thuần /K16, Trần Ngọc Toàn /K16, Trần Văn Thuận /K16, Lại Đình Đán /K18, Nguyễn Nho /K19, Trần Thanh Huyền /K19, Ngô Kim Thu /K20, Nguyễn Tiến Việt /K23, Vũ Xuân Đức /K24, Huỳnh Bá Long /K26và rất đông các chị mà tôi không nhớ hết . Quý chị đã tiếp tay với BTC, ghi danh các tham dự viên, phân phối tài liệu hội họp và lo việc ẩm thực cho hơn 300 thực khách, đồng thời lo việc tiếp tân trong buổi dạ tiệc . BTC xin cúi đầu thán phục và không có lời cảm ơn nào cho xứng .

Không thể quên các anh chị em thuộc Hội Cvsq/TVBQGVN và TTNDH vùng Washington DC. Đặc biệt,

Csvsq Vũ Xuân Đức / K24 một phụ tá đắc lực của BTC, anh đã nêu cao tinh thần phục vụ cho tập thể CSVSQ/TVBQGVN, nhất là tổ chức ngày đại hội này . Quý chị trong ban tiếp tân thuốt tha trong bộ đồng phục áo dài xanh, là do sáng kiến của chị Vũ Xuân Đức /K24 . Csvsq Võ Nhân /K20 và Mai Vĩnh Phú /K22 phụ trách việc thông tin liên lạc và ấn loát . Tất cả những tài liệu và thư từ cho Đại Hội Võ Bị lần thứ 14 (gởi đến hơn 2,500.00 csvsq trên toàn thế giới) đều do nhĩ vị này phụ trách, hoàn toàn miễn phí, tiết kiệm cho quỹ điều hành đại hội không ít . Khi ghi danh, quý vị được cấp phát bằng tên. Những bằng tên mà quý vị đeo trước ngực là do Csvsq Lê Văn Trang /K10 thực hiện, trông rất giản dị, nhưng lại đòi hỏi công và thì giờ . Trần Thanh Huyện /K19, thủ quỹ của ĐHV B 14, đã hy sinh nhất nhiều thì giờ và công sức để nhận thư từ và chi phiếu từ các nơi gởi về ủng hộ BTC, cập nhật sổ sách, thông báo lên diễn đàn VBVN và báo cáo tình trạng tài chánh cho BTC .

Ngoài ra Csvsq Trần Thanh Huyện /K19 sẵn sàng tiếp tay các bạn đồng môn trong BTC khi cần . Những chiếc nơ vàng, chỉ đỏ có kèm huy hiệu TVBQGVN được gắn trên ve áo của quý anh chị trong BTC là do sáng kiến và công lao của các chị Đỗ Tự Cường / K19, Nguyễn Nho / K19 và Trần Thanh Huyện /K19 . Csvsq Nguyễn Tiến Việt / K23 phụ trách phần văn nghệ cho dạ tiệc ĐHV B 14 . Anh Việt K23 nói ít, làm nhiều, lưu loát trong việc điều khiển chương trình văn nghệ . Anh chú trọng về phẩm chất, những anh chị em góp phần văn nghệ cho dạ tiệc, đều là những ca sĩ chuyên nghiệp hay ít ra được nhiều người khen thưởng và giới thiệu . Phía TTNDH thì có Tổng Đoàn Trưởng TTNDH Trần Quốc Dũng /K6/2 và Tổng đoàn phó Lữ Anh Thư /K3/ 2 . Hai cháu đã đích thân hoạch định và tổ chức du ngoạn, phối hợp với những vị dân cử, để thực hiện những buổi thuyết trình và huấn luyện dành cho các cháu TTNDH,

những sinh hoạt của TTNDH thật vui tươi, thoải mái hữu ích và đầy ý nghĩa . Cháu Lữ Anh Thư /K3/2 với tài ngoại giao khéo léo, liên lạc với giới chức thẩm quyền tại địa phương, để mượn các phòng họp của Government Center , vừa đẹp, rộng rãi, sang trọng nhưng không tốn kém. Ngoài ra, hai cháu còn chu toàn trong việc tiếp đón, lo lắng nơi ăn, chốn ở và giải trí cho các cháu TTNDH từ các nơi về thủ đô dự đại hội .

Nói đến công sức vẫn chưa đủ ! Vấn đề tài chánh vẫn là then chốt của mọi tổ chức . BTC chân thành tri ân quý vị Mạnh Thường Quân, gồm quý vị thân hữu, Niên Trưởng, Niên Đệ, các anh chị và các cháu TTNDH, đã rộng rãi ủng hộ tài chánh cho quỹ điều hành ĐHV B14 . Tổng cộng số tiền quý vị gửi về yểm trợ ĐHV B là 18,613.55 Mỹ kim, trong đó có \$201.55 (tồn quỹ) do BTC/ĐHV B13 trao lại . Nhờ vậy, BTC đã trang trải tất cả những nhu cầu cần thiết cho ngày đại hội . Phần còn lại, chúng tôi sẽ trao cho tân BCH Tổng Hội và Tổng Đoàn TTNDH .

Đại Hội Võ Bị lần thứ XIV thành công chính là do sự yểm trợ và tham dự khá đông của quý Niên Trưởng, Niên Đệ, anh chị em và các cháu TTNDH, nhất là quý vị từ các nơi xa như Âu châu, Úc châu vv....Mặc dù đại hội thành công, nhưng BTC chúng tôi không tránh khỏi khuyết điểm có thể làm phật lòng quý vị . Kính mong quý vị lượng tình bỏ qua .

Một lần nữa, Ban Tổ chức Đại Hội Võ Bị lần thứ XIV chân thành cảm tạ quý vị . Kính chúc quý vị cùng bửu quyến an lành và thịnh vượng .

Hẹn gặp lại trong dịp Đại Hội Võ Bị lần thứ XV

Trân trọng
CSVSQ Lâm Duy Tiên K12
Trưởng Ban Tổ Chức Đại Hội XIV

Những Bài Tham Luận đọc tại Đại Hội Đồng XIV

1. NGƯỜI VIỆT QUỐC GIA TRƯỚC THỜI CUỘC

CSVSQ LỮ LAN K3

2. TẬP THỂ VBQG VÀ VẤN ĐỀ SINH KHI MỚI TRONG SINH HOẠT CỘNG ĐỒNG

CSVSQ ĐỖ NGỌC NHẬN K3

Lời Toà Soạn:

Sau đây là nguyên văn toàn bản bài tham luận của Trung Tướng Lữ Lan, CSVSQ/K3, đọc trong Đại Hội lần thứ 14 của Tổng Hội Cựu Sinh Viên Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam vào ngày 7 tháng 8 năm 2004 vừa qua.

Trung Tướng Lữ Lan có 25 năm binh nghiệp, từng chỉ huy nhiều đơn vị chiến đấu, Sư Đoàn 25, Sư Đoàn 23, Sư Đoàn 10, và Quân Đoàn II ở cao nguyên. Trung Tướng Lữ Lan từng là Tham Mưu Phó Hành Quân Bộ Tổng Tham Mưu, Tổng Cục Trưởng Tổng Cục Quân Huấn, Tổng Thanh Tra Quân Lực và đơn vị cuối cùng là Chỉ Huy Trưởng Trường Cao Đẳng Quốc Phòng. Trong các cương vị sau này, ông đã soạn nhiều binh thư, binh thuyết cho QLVNCH. Bài tham luận dưới đây có đề cập đến Nghị Quyết 36 của Việt cộng là một đề tài thời sự nóng bỏng.



Thưa quý chiến hữu, quý quan khách và TTNDH,

Trong niềm vui hội ngộ hôm nay, tôi xin có đôi lời bày tỏ, có lẽ là một dịp hiếm hoi cho tôi, không hẳn là vì tuổi đời đã cập kê tám mươi, mà vì một điểm mốc thời gian, 30 năm sau ngày mất nước, có thể là lúc thế hệ người Việt quốc gia chúng ta, hồi tâm ngồi lại, cùng nhau cân nhắc, lượng định từng loạt tư tưởng, từng phong trào, từng hành động, ngỏ hầu rút tủa kinh nghiệm cho chính bản thân, nếu quả thật đã quá muộn màng, thì cũng còn có đôi điều trao truyền cho thế hệ nối tiếp chúng ta. Đứng trước quý vị hôm nay, một động cơ khác, thôi thúc tôi lên tiếng, đó là một linh cảm, rằng thời cuộc trước mắt chúng ta, đang hứa hẹn nhiều chuyển biến của thế giới, có thể tạo nhiều ảnh hưởng dây chuyền, có khả năng gây sóng gió, gây sôi động lớn, ngay trong nội tình của tập thể người Việt quốc gia. Biết đâu đến lúc đó, mỗi một chúng ta buộc phải chọn lấy một con đường, một thái độ, một tư thế xứng đáng với truyền thống, với phẩm cách của một người quốc gia chân chính, một sĩ quan QLVNCH vào giai đoạn cuối đời. Để vào đề, chúng ta hãy thẳng thắn tự phê, tự kiểm, tập thể chúng ta về lập trường, tư tưởng và hành động trong ba thập niên vừa qua.

Là quân nhân, là cấp chỉ huy, ai nấy trong chúng ta đều đã được đào tạo, những lề lối tư duy, những nguyên tắc hành động mà trọng điểm chủ yếu là óc khách quan, thế chủ động, là những tiêu đề đứng hàng đầu trong bảy nguyên tắc chiến tranh. Ấy vậy mà ba mươi năm qua, chúng ta ít có dịp thấy xuất hiện một tư tưởng khách quan, một nhận định khách quan, một phương án khách quan hay một hành động khách quan nào cả. Phải chăng hội chứng 30 tháng 4, 1975, một đột biến ngoài tầm tưởng tượng, một sự mất mát long trời lở đất, đã dồn chúng ta vào một cơn khủng hoảng lý trí bất tận, một lòng tự ái bị tổn thương đến cực độ, một tâm trạng bối rối tận cùng, khiến cho chúng ta bức xúc, phải làm

một cái gì đó để đỡ đỡ mắt mặt, phải làm bất cứ gì, bất kể thành bại, bất kể hậu quả.

Khuôn khổ thời gian dành cho buổi hội luận hôm nay không cho phép chúng ta duyệt lại chi tiết từng biến cố, phân tách nguyên nhân và hậu quả từng phong trào hành động, mà chỉ điểm qua một số sự kiện tiêu biểu, phản ánh sự triển khai tư tưởng của khối người Việt quốc gia từ 1975 cho đến nay. Tôi xin đưa ra sáu sự kiện tiêu biểu.

Sự kiện thứ nhất - Chủ trương một cuộc chiến tranh du kích giải phóng quốc gia nhen nhúm từ đầu thập niên 80 đã đi đến bế tắc. Vì thiếu hẳn những yếu tố và điều kiện khách quan như duồng theo một cao trào quốc tế (cách mạng vô sản) một thế giới lưỡng cực (hai phe quốc cộng), một ý thức hệ có năng lực cảm dỗ đại đa số quần chúng (đánh đuổi thực dân đế quốc), một hệ thống cán bộ trung kiên (từng vô tù ra khám), một vùng tự do có hậu phương lớn bao bọc (như Trung cộng), một liên hoàn chiến khu có quần chúng tham gia yểm trợ, tích cực sản xuất và chuyển vận trong mọi dịch vụ hậu cần. V.v..

Sự kiện thứ hai - Nhiều chủ trương gọi là vũ trang kháng chiến để quang phục quê hương, giải phóng từng phần lãnh thổ quốc gia, từ vùng biên giới và các địa phương hẻo lánh làm vết dầu loang, ngõ hầu tạo dựng được một căn cứ làm điểm tựa đương đầu. Chủ trương này cũng không phát động được vì thiếu thực lực, thiếu yểm trợ quốc nội và quốc tế, rốt cuộc chỉ còn là một chiêu bài, một hình thức tượng trưng.

Sự kiện thứ ba - Trong lúc toàn khối người Việt tị nạn khắp năm châu, nhất là tập thể cựu quân nhân đang khắc khổ theo dõi những đòn trả thù dã man của cộng sản đối với đồng đội chúng ta trong hàng trăm trại học tập đọc Trường Sơn, thì một đòn chính trị ngoạn mục của một vị Tổng Thống Hoa Kỳ hào hiệp và ưu tú nhất trong thời đại chúng ta, đã

giải cứu ho ra khỏi tử lộ, về với thế giới tự do. Tổng Thống Reagan cảnh báo cộng sản Việt Nam rằng muốn bãi bỏ cấm vận, gỡ thế cô lập kinh tế, thì phải giải tán các trại tập trung học tập và cho nhân dân tự do đi lại. Hàng trăm rồii hàng ngàn sĩ quan và tù nhân chính trị được lên đường xuất ngoại. Biến cố này lẽ ra phải là một thức tỉnh cho chúng ta về sự lợi hai của sức ép chính trị do những vận động với trung tâm quyền lực quốc tế ngay tại lưỡng viện Quốc Hội và Hành Pháp Hoa Kỳ, cùng với những chiến dịch truyền thông trên công luận thế giới.

Thế mà đối phương chúng ta, mặc dầu không có lợi thế như ta trên đất Hoa Kỳ, lại bén nhạy và nhanh tay hơn ta, len lỏi vào các viện đại học Hoa Kỳ, các thư viện công lập, các hội nghiên cứu chiến lược, chính trị, xã hội, cung cấp hàng loạt tài liệu nguy tạo gian dối và láo xược để bóp méo lịch sử đấu tranh, xuyên tạc chính nghĩa quốc gia, đầu độc không những dư luận Hoa Kỳ mà còn đầu độc cả thế hệ con em chúng ta đang hấp thụ nền học vấn Hoa Kỳ từ tuổi ấu thơ.

Sự kiện thứ tư - Khởi đầu từ thập niên 90, công đồng người Việt quốc gia đã trở thành những tập thể có tầm vóc, những công dân Hoa Kỳ, có nền móng kinh tài vững mạnh, có trình độ khoa nghiệp quốc tế, có tài nguyên trí tuệ ưu việt, và đặc biệt có được lá phiếu cử tri để hội nhập và sinh hoạt chính trị Hoa Kỳ, dù ở ha tầng cơ sở, cũng có khả năng gióng lên tiếng nói đầy uy tín trên công luận quốc tế và quốc nội, gây áp lực đòi hỏi những cải cách trên quê hương để phục hồi quyền làm người cho đồng bào quốc nội, thì đã chần chừ, e ngại, chưa quen thuộc với guồng máy chính trị Hoa Kỳ, vô tình bỏ ngổ sản nghiệp vô cùng to lớn của chúng ta cho công sản thẩm nhập, ung thối và chi phối từ bên trong bằng chính sách nằm vùng cố hữu của chúng, khắp các cơ sở, hội đoàn, gây chia rẽ, phân hoá trong công đồng chúng ta, dụ dỗ những người nhẹ dạ đem tài nguyên về nước cho chúng cưỡng đoạt.

Sư kiện thứ năm - Nghị Quyết 36

Nghị quyết 36 là bằng chứng hiển nhiên của sự can thiệp thô bạo nhất của cộng sản vào cộng đồng người Mỹ gốc Việt của chúng ta, bất chấp luật pháp quốc tế, như lễ thói xưa nay của chúng, dám công khai cổ xúy phong trào khủng bố tập thể người Việt quốc gia ở hải ngoại. Nghị quyết này chẳng phải chỉ là một phương án. Nghị quyết 36 là một tuyên xưng của thành tựu khi bọn cộng sản thấy thời cơ đã chín mùi. Tinh thần nghị quyết này thật ra đã được lạng lẽ thực thi từ ba thập niên trước đây, từ khi cán bộ nằm vùng của chúng đồng xuống thuyền ra khơi với đồng bào tỵ nạn chúng ta, qua tới đất dung thân này, cùng sinh sống bên cạnh ta, nhưng lại kiên trì, lỳ lợm thực thi tiêu lệnh của bọn người bôn sơ vích mà chính Lenin, tên tổ sư cộng sản thế giới, đã từng minh định rõ ràng, tài liệu còn lưu trữ trong tàng viện cộng sản ở Mạc Tư Khoa, rằng cộng sản Bôn Sô Vích: là hội kín của những kẻ âm mưu chiếm đoạt công quyền về cho đảng, với chiến thuật là dùng bạo động triệt tiêu lập tức mọi mầm mống phản động. Muốn rõ nghĩa hơn, Lenin còn tô đậm nét hai chữ Xử Bắn.

Quý vị nào còn ngờ vực lời minh xác của tôi hôm nay, xin đọc kỹ lại phần nội dung tinh thần của nghị quyết 36 của việt cộng.

Với kinh nghiệm bản thân, sau khi tiếp xúc với nhiều cán bộ cốt lõi của việt cộng, về già còn sót lại đôi chút lương tri, đã tâm sự với tôi rằng:

Thứ Nhất : Nghị quyết 36 không bao giờ ra đời được nếu hằng năm chúng ta không có hằng trăm ngàn người về thăm quê hương, chỉ vì bị quyến rũ bởi mục đích du hí và áo gấm về làng, vô tình tiếp tay cho cộng sản rằng Việt Nam giờ đây đã phồn vinh, thịnh trị.

Thứ Hai; Nghị quyết 36 không bao giờ ra đời được nếu hằng năm chúng ta không gởi về bốn tỉ mỹ kim một cách vô tội va, để cung ứng cho một phần tư ngân sách quốc gia, cho việt cộng đài thọ hằng trăm ngàn công an, tăng cường thể kềm kẹp nhân dân, biến cán bộ công sản thành một giai cấp mới: giai cấp tư bản tỷ phú đỏ. Số tiền đó, không được dùng để cứu đói giảm nghèo như kế hoạch chúng từng rêu rao, mà một phần số tiền đó được cục kiều vận dùng để khuynh đảo và khủng bố chúng ta, khác nào lấy gậy ông đập lưng ông.

Thưa quý vị, Nhật Bản hiện là quốc gia viện trợ nhiều nhất cho Việt cộng với 800 triệu Mỹ kim mỗi năm. Với tư cách này, Nhật Bản nhiều lần cảnh báo Việt Nam phải cải tổ kinh tế, xây dựng dân chủ, mở rộng tự do. Cộng Đồng chúng ta viện trợ 5 lần nhiều hơn Nhật Bản, nhưng không đòi hỏi một điều kiện nào cả.

Thật ra, chúng ta chẳng phải là một cộng đồng. Chúng ta là ba triệu người độc lập, không ai có thể bảo ai một bất cứ điều gì. Phải chăng đó là một hiện trạng đầy căm dỗ cho việt cộng phóng tay cướp lấy cơ hội.

Nội dung lời lẽ nghị quyết 36 giống y hệt như những gì Trung Cộng đe dọa Đài Loan mà chúng ta đã từng nghe thấy. Chúng ví ba triệu người Việt quốc gia chúng ta là một bộ phận không thể tách rời với toàn khối nhân dân, và chúng không thể bỏ ngõ một khối tài nguyên vĩ đại như vậy. Chúng còn hứa sẽ thanh toán mọi đề kháng phản động bằng mọi biện pháp. Rõ ràng là một lời tuyên chiến bằng chiến lược khủng bố mà cộng sản thế giới sử trường xưa nay.

Chính phủ Hoa Kỳ tới giờ này chưa kịp phản ứng vì chưa quen với chiến thuật từ trong đánh ra. Chính chúng ta phải có kế hoạch bảo vệ cho chúng ta. Nếu chờ chính phủ bảo vệ có khi sẽ quá muộn.

Tôi xin đơn kê một thí dụ:

Hiện trong mùa hè này, Việt cộng bỏ một số tiền lớn tổ chức cho 90 em sinh viên, học sinh mà chúng gọi là Việt kiều nước ngoài về thăm quê hương. Không cần đi theo, tất cả chúng ta đều biết chúng cho các em xem những gì và nói với các em những điều gì. Khi trở lại đây các em sẽ nói rằng chúng ta, cha, mẹ, anh, chị của các em là những đứa nói dối, những kẻ thù dai, những kẻ không có lòng ái quốc, ruồng bỏ quê hương! Một ngày kia, tổ chức xong cho 9 ngàn trẻ em về thăm quê hương, 9 ngàn gia đình sẽ tan nát, chín ngàn nhà sẽ có con thoát ly gia đình, cộng đồng chúng ta sẽ tan nát nếu khất khe với các em, cộng đồng chúng ta cũng sẽ tan nát nếu cứ để cho các em hành động như những cháu ngoan bác Hồ, của những ngày tháng tiếp theo tháng Tư năm 1975, tổ cha, tổ mẹ, tổ chị, tổ anh, báo cho công an biết bố mẹ chôn vàng ở đâu!

Chính phủ Hoa Kỳ sẽ có biện pháp gì với chiến dịch này?

Vậy nghị quyết 36 phải là chủ điểm nghiên cứu và hành động của cộng đồng chúng ta ngay tức khắc, không thể chần chừ. Phải có những liều thuốc ngăn ngừa sự đầu độc nham hiểm này. Giải thích ngay cho cha mẹ nào cho con em chúng ta tham dự trò chơi nguy hiểm này. Cũng cần xét lại toàn bộ hậu quả của những chuyến về thăm quê hương cũng như gửi tiền một cách thiếu thận trọng về Việt Nam.

Sự kiện thứ 6:

Trong 3 năm cuối cùng vừa qua, dù cho có phần muộn màng, khối người Mỹ gốc Việt chúng ta đã bắt đầu hội nhập vào đời sống chính trị Hoa Kỳ. Lãnh nhận những địa vị dân cử, những chức vụ tư pháp, hành chánh, học chánh, từ đó đã vận động dư luận vinh danh chính nghĩa quốc gia trong chiến tranh bảo vệ tự do, đối đầu với cộng sản. Những Tượng Đài

Chiến Sĩ Việt Mỹ đã được dựng nên tại Westminster, Texas, Washington, v.v..

Từ giữa năm 2002 đã sôi nổi chiến dịch vinh danh cờ vàng, được cổ xúy và thành công trên 70 quận hạt và thành phố khắp nước Mỹ, thừa nhận lá cờ tiêu biểu cho lý tưởng dân chủ, tự do mà người Việt quốc gia đã bền bỉ chiến đấu và tiếp tục tôn thờ. Chiến dịch này nhắc nhở cho thế hệ trẻ am tường cội nguồn và chính nghĩa của thế hệ cha anh.

Tận phương Nam Thái Bình Dương, người Việt quốc gia tại Úc Đại Lợi cũng đã thực hiện một cuộc biểu dương lực lượng và lòng quyết tâm vô cùng ngoạn mục, chặn đứng ngay âm mưu tuyên truyền cộng sản qua hệ thống truyền hình, truyền thanh việt cộng tại lục địa này.

Công tác kế tiếp có ý nghĩa lâu dài và rộng lớn hơn, là việc xây dựng một tượng đài tại trung tâm thủ đô Hoa Thịnh Đốn, cạnh quốc hội Hoa Kỳ, để tưởng nhớ một trăm triệu nạn nhân cộng sản trên toàn thế giới do Sáng Hội Xây Dựng Đài Tưởng Niệm Nạn Nhân Cộng Sản tại Hoa Thịnh Đốn cổ xúy - tháng Bảy vừa qua, thành viên Việt Nam trong Sáng Hội này được vinh danh về sự tích cực tham gia và đóng góp trong năm 2004.

Chưa hết, trong tương lai, tượng đài còn được triển khai với một viện bảo tàng tội ác cộng sản trên thế giới. Cộng Đồng Việt Nam ta cần ráo riết truy tầm những kỷ vật tiêu biểu đầy ý nghĩa nhất để tố giác với hậu thế bao oan khiên và tang tóc mà cộng sản đã gây ra cho dân tộc và quê hương Việt Nam.

Kết Luận

Trong mấy phút vừa qua, chúng ta đã cùng nhau vạch lại bối cảnh sinh hoạt của cộng đồng quốc gia ở hải ngoại trong ba thập niên vừa qua.

Đem đối chiếu những mưu mô quỷ quyệt của đối phương với những tiến bộ thường tình của chúng ta, bức tranh không đến nỗi đen tối, tuyệt vọng, nhưng có những cơ nguy mà chúng ta cần cảnh giác, cũng như những triển vọng mà chúng ta cần mạnh dạn khai thác để đảm bảo một ngày mai an lành, thịnh trị hơn cho cộng đồng và thế hệ con cháu chúng ta.

Phóng tầm mắt qua thế giới hiện nay, chúng ta thấy rõ sự sôi động, một ngày một thêm những dấu hiệu hiểm khích và đổ vỡ. Cái trật tự mới mà siêu cường Hoa Kỳ ra sức ổn cố sau khi chiến tranh lạnh Nga Mỹ chấm dứt, đã lạng lã biến thành lưỡng cực với màu sắc tôn giáo. Viễn ảnh một cuộc thánh chiến khốc liệt mà mọi quốc gia tân tiến và phần vinh cố tránh đang bị những thành phần quá khích dùng khủng bố để châm lên ngòi lửa toàn cầu. Khủng bố cũng là một khía cạnh, một thành phần của du kích chiến. Nó đang có đủ điều kiện để phát động và phát triển, để thực sự đe dọa hòa bình thế giới. Lợi dụng sự rối reng này, các nước chủ trương độc tài toàn trị, đặc biệt là Trung Quốc và Bắc Hàn sẽ thừa cơ thực hiện tham vọng của mình. Chúng ta cần chuẩn bị tư thế để khỏi lúng túng trong cơn phong ba.

Người Việt quốc gia chúng ta là một tập thể hiếu hòa và cầu an. Nhưng, lịch sử chứng minh, khi đối diện với hiểm họa và áp bức, chúng ta không nề gian nguy và chấp nhận thử thách. Tuy nhiên, rõ ràng là chúng ta đang thiếu chuẩn bị, thiếu đội ngũ và chưa có lãnh đạo thực sự.

Lãnh đạo là tiên liệu, là tổ chức, là động viên tư tưởng và phối hợp hành động. Lẽ sống chúng ta chính là cộng đồng này và những gì chúng ta đã tạo dựng với mồ hôi, nước mắt từ ba mươi năm qua. Lần này, sự đe dọa mà chúng ta phải đối đầu chẳng phải là từ ngoài đánh vào mà từ trong nổ ra. Vốn đã thiếu chất keo sơn gắn bó, chúng ta có thể tan ra từng mảnh. Do đó, mỗi người trong chúng ta hãy bình tâm suy nghĩ, soát lại ký ức dĩ vãng để thấy rõ lên trong suy xét của ta, rằng ai là bạn và ai là thù.

TẬP THỂ VBQG & VẤN ĐỀ SINH KHÍ MỚI TRONG SINH HOẠT CỘNG ĐỒNG



Kính thưa Chủ Toạ đoàn,
Kính thưa Đại Hội Đồng

Có dịp quan sát sinh hoạt một số Hội CSVSQ/TVBQGVN địa phương, tôi thấy có hiện tượng phân hoá, chia rẽ, niềm tin suy yếu, tinh thần bạc nhược, đã xảy ra sự việc một vài CSVSQ không dám đi họp vì sợ lỡ ra phải mang gánh nặng *ăn cơm nhà vác ngà voi*. Thậm chí, một vài anh em còn đưa ý kiến hay là ta hãy giải tán Hội và trở về với nếp sinh hoạt thuần túy ái hữu tương trợ của Khóá.

Tình hình nội bộ không sáng sủa ở một vài địa phương vừa mô tả trái ngược với luồng sinh khí phấn khởi về những thành công tốt đẹp trong sinh hoạt cộng đồng mà tập thể VBQG và thế hệ hậu duệ chúng ta đã đóng góp cho mục tiêu GIẢI TRỪ CS ĐỂ QUANG PHỤC QUÊ HƯƠNG. Bức tranh nghịch lý trên phản ánh một sự thực đau lòng: ngay cả tiềm năng VBQG hải ngoại cho nỗ lực chung, chúng ta còn chưa vận dụng được, nói chi đến vận dụng tiềm năng của toàn khối người Việt QG hải ngoại. Ta thường nói tư tưởng để ra hành động. Là một tập thể cán bộ của cộng đồng, chúng ta có nhu cầu bức thiết duyệt lại vấn đề thống nhất tư tưởng về tình hình chính trị, về chiến lược chiến thuật và kinh nghiệm đấu tranh, để từ đó tìm phương cách vận dụng nỗ lực thực thi LTQGDT của người CSVSQ xuất thân từ TVBQGVN một cách hữu hiệu hơn.

Thưa toàn thể ĐHD

Trên chính trường cộng đồng người Việt quốc gia hải ngoại (CĐNVQGHN) hiện nay có 4 hiện tượng khiến chúng ta phải đặc biệt quan tâm:

Thứ nhất: Sự thành công rực rỡ về trận chiến “Dựng lại cờ vàng”. Theo chiến hữu Phạm bá Hoa ghi nhận: cho đến ngày

21 tháng 7 năm 2004 đã có 67 địa phương tại Hoa kỳ gồm 5 Tiểu bang, 3 quận hạt và 59 thành phố công nhận lá cờ vàng ba sọc đỏ là biểu tượng của người Việt quốc gia hải ngoại. Trân chiến “Dựng lại cờ vàng” không những biểu dương sức mạnh cộng đồng, góp phần vào công cuộc tranh đấu cho Tự do, Dân chủ, Nhân quyền cho VN mà còn mang ý nghĩa phục hưng yếu tố chính nghĩa và danh dự của QLVNCH trong CTVN vừa qua. Chính nghĩa đấu tranh của VNCH ngày một sáng tỏ, ắt phơi bày đậm nét bản chất phi chính nghĩa của CSVN.

Tổng đoàn TTNDH, thế hệ hậu duệ của chúng ta đã góp công không nhỏ vào sự thành công của chiến dịch này.

Thứ hai: Chiến dịch tranh đấu cho Tự do, Dân chủ và Nhân quyền cho VN ngày càng được thế giới yểm trợ. Ngày 19 và 20 tháng 11 năm 2003, hai Quốc hội Hoa kỳ và Quốc hội Âu châu đã thông qua quyết nghị đòi nhà cầm quyền CSVN tôn trọng nhân quyền và tự do tôn giáo. Tiếp theo là các tổ chức nhân quyền quốc tế, hội Ân xá quốc tế, hội ký giả không biên giới, Ủy Ban Tự do Tôn giáo Hoa kỳ ... đều lên án Hà Nội vi phạm nhân quyền, đàn áp tôn giáo, giam cầm phi pháp và bắt công những thành phần đối kháng. Ngày 12 tháng 5 năm 2004, Hạ viện Hoa kỳ đã thông qua Nghị quyết số 378 với 424 phiếu thuận, một phiếu trắng đòi nhà cầm quyền CSVN phải tôn trọng tự do tôn giáo và nhân quyền, phải tức khắc trả tự do vô điều kiện LM Nguyễn văn Lý. Cách đây đúng 17 ngày, tức là vào ngày 19 tháng 7 vừa qua, Hạ viện Hoa kỳ lại thông qua Nghị quyết ngưng viện trợ không có tính cách nhân đạo để trừng phạt nhà cầm quyền CSVN vi phạm tự do, dân chủ và nhân quyền. Tóm lại, tất cả những tin tức thời sự gần đây cho thấy, hầu hết các tổ chức và nhân dân thế giới đang nhất loạt gây sức ép buộc nhà cầm quyền Hà Nội phải tôn trọng nhân quyền, tôn trọng tự do tôn giáo. CSVN không thể đi ngược lại xu hướng toàn cầu này.

Thế hệ hậu duệ của tập thể VBQG cũng đã góp công lớn cho sự thành công của chiến dịch tranh đấu nhân quyền cho VN.

Thứ ba: Sự ra đời của Tập thể Chiến sĩ VNCH Hải Ngoại (TTCSVNCHHN), quy tụ các chiến sĩ QLVNVH, Cảnh Sát Quốc Gia (CSQG), Lực Lượng Bán Quân Sự (LLBQS) và Thế Hệ Hậu Duệ (THHD) thành một cơ cấu đấu tranh thống nhất. Tổ chức này hiện nay do Giáo sư Nguyễn xuân Vinh, cựu Tư Lệnh Không Quân QLVNCH và cựu Thiếu tướng Lê minh Đảo lãnh đạo. TT Lê minh Đảo là một cựu SVSQ/ TVBQGVN đang hiện diện trong hội trường này. Tuy mới hình thành chưa đầy một năm, TTCSVNCHHN đã trên đà hoàn tất công tác tổ chức 9 Trung Tâm Điều Hợp Địa Phương (TTĐHĐP) trên toàn thế giới. Được biết, lễ ra mắt các TTĐHĐP được dự trù tổ chức vào đầu tháng 10 sắp tới, đồng thời với việc công bố kế hoạch hoạt động quy mô của Tập thể này.

Thứ bốn: Sự xuất hiện Nghị Quyết 36 do Bộ chính trị đảng CSVN phổ biến về công tác đối với người VN ở nước ngoài. Đây là một chỉ thị cho các cấp đảng bộ và nhà cầm quyền CSVN trong cũng như ngoài nước triệt để thi hành, nhằm mục đích dụ dỗ, lũng đoạn, kiểm chế, lợi dụng và đe dọa khoảng 3 triệu người VN sinh sống tại ngoại quốc. Theo NQ này, đảng CSVN coi tất cả mọi người VN ở nước ngoài, dù đã gia nhập quốc tịch các quốc gia cư trú, là “một bộ phận không tách rời của cộng đồng dân tộc VN”. Với sự gian dối khoác bộ áo quốc tịch VN trên người Việt hải ngoại, đảng CSVN tự cho mình quyền kiểm soát (mặc dầu là bất hợp pháp) các CĐNVQGHN. Trầm trọng hơn nữa, chúng còn công khai đe dọa những người Việt hải ngoại không chịu theo đường lối do đảng CSVN áp đặt mà họ lên án là “những người đi ngược lại những lợi ích chung của dân tộc, ra sức chống phá đất nước, phá hoại mối quan hệ hợp tác giữa nước sở tại với VN”.

Thư toàn thể ĐHD

Toàn bộ 4 hiện tượng trên có thể được coi là dấu chỉ của một thế trận Quốc Cộng, một bên là người Việt quốc gia hải ngoại, một bên là CSVN đang hình thành, chuẩn bị cho một trận thư hùng, mà chiến trường là các CĐNVQGHN và thời điểm gần nhất có thể là 30 tháng 4 năm 2005, kỷ niệm 30 năm MNVN bị thất thủ vào tay CSVN.

Tình hình trên cho thấy, cuộc đấu tranh cho LTQGDT của Tập thể VBQG nói riêng và của người Việt hải ngoại nói chung, bước vào giai đoạn mới với nhiều thử thách cũng như vận hội. Để quy định hướng đi mới của Tập thể, chúng ta hãy lược duyệt bối cảnh lịch sử cận đại, những suy tư về chiến lược chiến thuật đấu tranh với CS, những kinh nghiệm trong quá khứ để từ đó sẽ tìm ra phương cách giải quyết thích nghi với tình hình hiện tại. Tôi muốn đề cập vấn đề về 6 điểm sau:

- Đánh giá cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc của CSVN
- Bản chất bạo lực và những di hại do CSVN để lại cho dân tộc.
- Bản chất bạo lực và đường lối chiến tranh của CS trong CTVN.
- Tương quan lực lượng giữa CSVN và CĐNVQGHN
- Tổng công kích chính trị xuyên qua Nghị Quyết 36 của CSVN
- Đi tìm sinh khí mới trong sinh hoạt cộng đồng.

1. Đánh giá cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc của CSVN

Tại đại hội IV đảng CSVN năm 1976 sau khi cưỡng chiếm được MNVN, Lê Duẩn, tổng bí thư đảng CSVN huyênh hoang tuyên bố: “*Nước ta có vinh dự lớn là một nước nhỏ mà đã anh dũng đánh thắng hai đế quốc to là Pháp và Mỹ và đã góp phần xứng đáng vào phong trào giải phóng dân tộc trên toàn thế giới*”. Vấn đề được đặt ra ở đây là cả hai cuộc chiến 1945-1954 và 1959-1975 mà CS gọi là chiến tranh giải phóng dân tộc có cần thiết không? có mang lại phúc lợi cho nhân dân VN không? và nếu Hồ chí Minh không cưỡng ép VN vào quỹ đạo XHCN thì VN sẽ đi về đâu?

Để trả lời những câu hỏi trên, chúng ta hãy nhìn lại những diễn biến lịch sử thế giới. Sau thế chiến thứ hai, các quốc gia thuộc địa Đông Nam Á, hầu có hay không có phong trào khởi nghĩa vũ trang đều đã dành lại được nền độc lập. Sự việc các đế quốc buộc phải trao trả nền độc lập cho các thuộc địa không xảy ra cùng một lúc, nhưng kéo dài từ năm 1945 cho đến thập niên 60:

- Năm 1946, Mỹ trao trả độc lập cho Philippines, Pháp trao trả độc lập cho Syria và Liban.
- Năm 1947, Anh trao trả độc lập cho Ấn độ và Pakistan.
- Năm 1957, Anh trao trả độc lập cho Malaysia sau khi dẹp tan được các phong trào khởi nghĩa vũ trang, trong đó có phong trào CS. v.v.

Trở về quá khứ, giả thử tại VN, nếu không có phong trào giải phóng vũ trang của CS, thì đế quốc Pháp sớm muộn cũng buộc phải trao trả nền độc lập cho VN theo xu hướng chính trị quốc tế của thời đại. Nếu quả như vậy thì dân tộc VN đã có thể tránh được hai cuộc chiến tranh khốc liệt với hàng triệu sinh linh phải hy sinh oan uổng, đất nước đã không phải tụt hậu toàn bộ các mặt về tinh thần, về đạo lý cũng như về vật chất như ngày nay.

Vậy thì, đứng trên quan điểm lịch sử khách quan để nhận định, ta có thể kết luận, phong trào giải phóng dành lại nền độc lập cho xứ sở theo đường lối XHCN mà CSVN thường huyênh hoang, không thể được coi là con đường duy

nhất như CSVN khẳng định. Còn nếu đứng trên tiêu chuẩn hạnh phúc ấm no cho toàn dân để đánh giá, thì việc áp đặt chủ thuyết XHCN ngoại lai lên đầu nhân dân VN đã là một đại thảm họa cho dân tộc.

Nhìn từ hai vị trí trên, Tập thể VBQG hải ngoại khẳng định: *CSVN chỉ có tội chứ không hề có công trong chiến tranh giải phóng dân tộc.*

2. Bản chất bạo lực và những di hại do CSVN để lại cho dân tộc.

Với CS, phương pháp bạo lực được coi là kinh điển:

- Theo Mác: *Bạo lực là bà đỡ mọi cuộc cách mạng.*
- Theo Engel: *Không có vũ khí phê phán nào có thể thay thế được sự phê phán bằng vũ khí*

Lấy nguyên tắc cứu cánh biện minh cho phương tiện, với bản chất bạo lực, phong trào cộng sản đã sát hại hàng triệu sinh linh trong mỗi quốc gia mà nó lướt qua. Từ 1917 khi chế độ XHCN xuất hiện tại Liên xô, thì ngay trong giai đoạn xây dựng hoà bình cũng đã đầy máu và nước mắt. Hàng triệu người đã bị bắt bớ, lưu đày, hành hạ, tù tội, chết đói, chết bệnh, bị sát hại. Ban đầu là ở Liên xô, sau lan ra các nước khác. VN cũng không ngoại lệ. Tác giả Phương Nam Australia trong bài viết : “Việt Nam đất nước tôi” đã phải than thở: *“Nước mắt của nhân dân hết chảy xuôi rồi lại chảy ngược, nhưng không hề làm cho cái ác dừng tay.”* Phương pháp bạo lực triệt để để ra cơ chế tập trung quyền lực triệt để, hiệu quả cho nỗ lực chiến tranh, nhưng hoàn toàn thất bại khi xây dựng hoà bình. Cuối cùng chỉ còn lại một số nhỏ nhân danh giai cấp vô sản độc quyền toàn trị thủ lợi, còn đa số thì bị tước đoạt mọi quyền căn bản tối thiểu của con người, sống trong phập phồng lo sợ bị... bắt đi cải tạo.

Với CS, bạo lực được triệt để áp dụng cho đến mức khống chế toàn diện toàn bộ con người về linh hồn, trí tuệ,

thể xác cũng như về mọi quyền lợi căn bản. Trong lịch sử nhân loại, chưa từng có một chế độ chính trị nào bạo tàn và độc địa như những chế độ CS. Hậu quả là sau hơn nửa thế kỷ dưới sự cai trị bằng bạo lực, xã hội VN ngày nay đã xuống cấp tận cùng mọi mặt: truyền thống cao đẹp dân tộc bị bứng rễ, xã hội phân hoá, băng hoại về tề đoan nghiện hút, cờ bạc, đĩ điếm, mách mung, bằng giả, hàng giả v.v.. , tề nạn tham nhũng tự do tung hoành không còn thuốc chữa, lối sống con người mất định hướng về tiêu chuẩn giá trị công dân. Nói tóm lại, CSVN đang để lại cho dân tộc một di sản vô cùng tồi tệ, ảnh hưởng nguy hại sâu rộng và lâu dài đến tương lai dân tộc.

3. Bản chất bạo lực và đường lối chiến tranh của CS trong CTVN

Tất cả những ai đã từng tham gia CTVN đều có một nhận xét: CTVN là một cuộc chiến có bản chất rất phức tạp. Có nhiều cách mô tả: đó là một cuộc chiến tranh ý thức hệ, một cuộc chiến tranh chính trị, một cuộc chiến tranh giữa hai thế giới tư bản và thế giới CS, hoặc giả đó là một cuộc chiến tranh cách mạng (CTCM), chiến tranh khuynh đảo, chiến tranh quy ước (CTQU) v.v. tùy theo vị trí và cách nhìn của mỗi người. Còn các CSVSQ/TVBQGVN, chúng ta nên suy tư về hai cuộc CTVN như thế nào?

Carl Von Clausewitz định nghĩa; ***chiến tranh là sự kế tục của chính trị.*** Tại VN, phe CS chẳng những không phủ nhận chiến tranh là mục đích của chính trị mà còn đi xa hơn nữa bằng tư tưởng của Mao Trạch Đông với định nghĩa: ***Chính trị là chiến tranh không đổ máu, chiến tranh là chính trị có đổ máu.***

Tư tưởng Clausewitz phản ảnh hình thức và nội dung CTQU.

Tư tưởng Mao Trạch Đông phản ảnh hình thức và nội dung CTCM.

Hai luồng tư tưởng trên dẫn đến hai hệ quả khác nhau về quy luật phát triển trong chiến tranh. Một bên là Hoa kỳ và VNCH áp dụng binh thuyết CTQU. Một bên là CSVN áp dụng binh thuyết CTCM.

CTQU mang bản chất quân sự, cứu cánh nhằm **tiêu diệt lực lượng võ trang và chiếm đóng lãnh thổ địch**, đôn bẩy thành đạt mục đích chính trị. Cách lượng giá của quân lực HK và VNCH bằng số lượng địch bị giết và số vũ khí bị tịch thu xuất phá từ tư tưởng này.

Khác với CTQU, cứu cánh của CTCM nhằm **cuớp chính quyền trong nhân dân bằng bạo lực**, với tuyến xuất phát từ hạ tầng cơ sở. Tiêu diệt lực lượng võ trang địch chỉ là phương tiện để đạt cứu cánh chính trị. Nói cách khác, **trọng tâm chủ lực CS không nằm trong tổ chức võ trang hay lãnh thổ mà là trong tổ chức quần chúng**.

Sự khác biệt giữa hai luồng tư tưởng CTQU và CTCM đưa đến nhiều hậu quả:

- Về phương thức tác chiến, HK và VNCH không có lựa chọn nào khác hơn là bị ràng buộc vào tình thần thượng tôn pháp luật của chế độ tự do dân chủ, cho nên không thể phát huy tối đa ưu thế về hỏa lực và khoa học kỹ thuật.
- Trong khi đó, phe CS lấy **bạo lực toàn diện** làm phương thức tác chiến, lấy phương châm **cứu cánh biện minh cho phương tiện** để hành xử, cho nên đã không từ bỏ bất cứ thủ đoạn tàn ác thâm độc nào, miễn sao đạt được mục đích. Với phương pháp **bạo lực toàn diện và triệt để**, CS đã thành công trong việc cưỡng chế nhân dân phải theo chúng. Phương pháp **bạo lực toàn diện và triệt để** cũng đang được nhóm Hồi giáo cực đoan áp dụng và nay thế giới tự do nâng cấp chiến lược bạo lực thành **chiến tranh khủng bố**.
- Với tư tưởng CTCM của Mao, người CS không có làn ranh giữa chiến tranh và hoà bình, giữa quân sự và chính trị, chỉ có quyền lợi và mục đích của

đảng và phe nhóm. Bởi vậy, CS quan niệm hoà bình chỉ là biện pháp trong chiến tranh. Điều này giải thích thái độ tùy thời của CS đối với người quốc gia tỵ nạn CS, lúc cương lúc nhu, lúc khinh miệt, lúc ve vãn, nhưng mục tiêu chinh phục khuynh đảo thì chẳng bao giờ thay đổi.

- NQ 36 của đảng CSVN phải được coi là sản phẩm trong khuôn khổ của đường lối CTCM. Nội dung bản NQ do đó, tiềm ẩn bản chất bạo lực, được khéo léo nguy trang dưới nhiều mỹ từ như đại đoàn kết, tình tự quê hương dân tộc...
- Được đào tạo và ứng dụng trong môi trường hai cuộc CTQU, người CSVSQ/TVBQGVN rất khó tẩy xoá tư tưởng CTQU để chuyển hướng sang tư tưởng đấu tranh chính trị. Bản chất đấu tranh chính trị là *lý luận, là thuyết phục*. Khả năng lý luận và thuyết phục trong điều kiện hiện nay đòi hỏi khả năng trí tuệ lãnh đạo có trình độ. Trong lãnh vực này, chúng ta chưa đạt được chỉ tiêu đúng mức.

4. Tương quan lực lượng giữa CSVN và CĐNVQGHN

Cứu cánh cuộc tranh đấu của chúng ta không dừng lại ở việc giải trừ CS, mà là thực hiện tự do, dân chủ và phú cường cho dân tộc. Đây là một mục tiêu to lớn, liên quan đến sự sống còn của dân tộc. Khi cứu xét về tương quan lực lượng giữa CSVN và CĐNVQGHN, có người cho rằng, mục tiêu giải thể chế độ CS là không tưởng. Ngày xưa chúng ta có cả triệu quân mà còn thảm bại, huống chi ngày nay trong tay không một tấc sắt. Lập luận mang tính chất CTQU này chỉ đúng phần nào về mặt quân sự, bởi lẽ, trong chiến tranh, ***chính trị mới là yếu tố quyết định***.

Về mặt chính trị, CSVN nay không còn ưu thế như cách đây 30 năm trước. Khác với xưa, ngày nay xu hướng tự do dân chủ toàn cầu đã trở thành quy luật không thể đảo ngược. Lịch sử nhân loại đã chứng minh, mọi sự độc quyền,

bất cứ dưới dạng thức nào, cuối cùng cũng sẽ bị đào thải. CSVN dĩ nhiên phải biết quy luật đào thải tất yếu ấy, điều mà chúng ta phải quan tâm là đừng để chúng tùy thời chủ động cuộc đào thải để rồi tiếp tục nắm giữ quyền lực.

Sau nửa thế kỷ toàn trị, CSVN đã đưa dân tộc VN đến bờ vực thẳm, đất nước lạc hậu, khổ nghèo cùng cực, truyền thống tốt đẹp dân tộc bị bứng rễ. Đã vậy, chế độ lại thối nát, tham nhũng, nội bộ có nhiều hiện tượng chia rẽ, phân hoá, bị nhân dân chán ghét nguyên rủa. Tự do tôn giáo, tự do ngôn luận, tự do sinh hoạt chính trị, nhân quyền bị bóp nghẹt cho đến nỗi cả thế giới đều lên án. Còn những biện pháp kinh tế thì vá vúi, nghịch lý, chỉ nhằm mục đích duy nhất là bảo vệ quyền lực, cứu vãn chế độ, Đảng quốc Bảo, một đảng viên cao cấp đảng CSVN, trong bài phát biểu ngày 18 tháng 7 năm 2003 đã thú nhận nhiều điều: “.....Đảng đang có cơ nguy rất lớn, tức là trong Đảng hình thành một lớp giàu có và có ích lợi riêng... xã hội đen nằm ngay trong nội bộ chúng ta... Có sự tha hoá ở cấp cao chiến lược. Đấu tranh nội bộ lẫn nhau và đả kích cá nhân chi phối đến độ tố cáo nhau. Đến mức biến những cơ quan như Tổng cục 2 thành một công cụ cá nhân diệt nhau.

Trong lúc mà CSVN đi vào bế tắc, thì khối người Việt tỵ nạn CS chúng ta sau gần 30 năm không ngừng phát triển. Với sức sống mãnh liệt, với ý chí quyết vượt lên làm lại cuộc đời, với môi trường thuận lợi, nay đã trở nên giàu mạnh, vừa có tiền của, vừa nhiều nhân tài, vừa giữ nhiều địa vị trong xã hội các quốc gia cư trú, và vì vậy, khả năng và tiềm năng đối kháng CS ngày một mãnh mẽ hơn, tinh khôn hơn, hữu hiệu hơn.

Tuy vậy, bên cạnh những ưu điểm, CĐNVQGHN cũng không tránh khỏi nhiều nhược điểm, quan trọng nhất là sự lạm phát về số lượng các tổ chức, mặt khác vì thường xuyên bị CS đánh phá, cho nên có hiện tượng nản lòng, cầu an. Dĩ nhiên, sự lạm phát về số lượng tổ chức cần khắc phục, nhưng điều quan trọng là tuy các tổ chức quốc gia hải ngoại khác

nhau về tổ chức, về sách lược, về chiến thuật đấu tranh, nhưng lại không hề mâu thuẫn về mục đích tối hậu là giải thể chế độ độc tài toàn trị của CSVN và thay thế bằng một thể chế chính trị tự do, dân chủ tại quê nhà. Mục tiêu tối hậu hợp tình hợp lý ấy cũng phù hợp với quan điểm của cựu Tổng thống Boris Yetsin qua lời tuyên bố: “ *CS không bao giờ thay đổi. Chúng chỉ có thể phải thay thế.*”

5. *Tổng công kích chính trị xuyên qua NQ 36 của CSVN*

Trên đây là bối cảnh mà CSVN tung chương lược **Tổng Công Kích Chính Trị** xuyên qua NQ 36 nhằm khuynh đảo, lấn chiếm trận tuyến cuối cùng của người Việt quốc gia hải ngoại. Bằng vào những nhận định chủ quan của địch trong bản NQ, thì chẳng mấy chốc, CSVN sẽ thâm hời được khúc ruột ngàn dặm béo bở đầy chất xám mà trước đây chúng coi là phũng dĩ điếm, liếm gỏi giày đế quốc Mỹ, nhưng nay thì trở trên đổi giọng cho là *bộ phận không tách rời của cộng đồng dân tộc*.

Cứ theo tình huống thông thường thì trong thời gian sắp tới, người Việt hải ngoại sẽ khó mà đương đầu với mưu đồ thâm độc của CS. Thế nhưng cho đến nay, phản ứng sơ khởi tại nhiều nơi, nhất là tại Little Saigon, thủ đô của người Việt tỵ nạn, thì NQ 36 lại đang có **hiện tượng dị ứng** làm sống dậy tinh thần đấu tranh chống cộng quyết liệt. Bản NQ quái đản đang trở thành động lực cho luồng sinh khí đấu tranh mới trong CĐ. Những Nghị Quyết **Không Hoan Nghênh CS** của các thị trấn Garden Grove ngày 11 tháng 5 năm 2004 và Westminster ngày 19 tháng 5 năm 2004 phản ảnh nhận định trên.

Hiện tượng dị ứng tương tự cũng đã từng xảy ra trong CTVN qua biến cố Tết Mậu thân năm 1968. Trong biến cố tổng công kích các tỉnh lỵ VNCH vào dịp Tết Mậu thân 1968, CS đã chủ quan lượng định là nhân dân các đô thị sẽ nồng nhiệt hưởng ứng nổi dậy theo “cách mạng”. Nhưng thay vì theo “cách mạng giải phóng” như CS mơ tưởng, nhân dân lại

nhất loạt đứng lên cùng với QLVNCH, CSQG và các lực lượng bán quân sự, chiến đấu tiêu diệt trọn bọn CS xâm nhập phá hoại.

Dường như lịch sử đang tái diễn với sự ra đời NQ 36 của Bộ Chính trị đảng CSVN. Với thái độ cao ngạo đối với công dân các quốc gia tự do, bất chấp công pháp quốc tế, và luật pháp các quốc gia sở tại, CSVN sẽ không tránh khỏi những đòn trả đũa đích đáng của các CĐNVQGHN, và vì vậy, lại một lần nữa trở thành nạn nhân của căn bệnh chủ quan, của những báo cáo sai lạc của bọn cán bộ nằm vùng về tinh thần chống cộng của tuyệt đại đa số đồng bào hải ngoại.

6. Đi tìm sinh khí mới trong sinh hoạt cộng đồng.

Trở lại tình hình thực tế hiện nay. Chúng ta phải làm gì? Chiến tranh là nghệ thuật đấu pháp giữa con người với con người ở mức độ cao nhất. Nói đến nghệ thuật tức là nói đến óc sáng tạo. Nói đến đấu pháp tức là nói đến nguyên tắc vận dụng sức mạnh để tranh thắng về phần mình. Giữa hai võ sĩ đấu với nhau, người nào cũng phải nỗ lực vận dụng sức mạnh của mình tìm chỗ yếu, chỗ sơ hở của đối thủ để tấn công dành thắng lợi.

Nhược điểm của địch ở đây là những sơ hở của NQ 36 về công pháp quốc tế, về luật pháp Hoa kỳ, về sự đánh giá sai lạc tinh thần chống cộng của người Việt hải ngoại, về tình hình chia rẽ nội bộ, về khủng hoảng niềm tin nơi quần chúng. Chỗ mạnh của địch là khả năng tài chánh, tổ chức chặt chẽ, nhiều kinh nghiệm máu mung bạo lực, biết khai thác tương quan quyền lợi kinh tế giữa Hoa kỳ và CSVN.

Thế mạnh của ta là thế hợp pháp và sức mạnh của quyền lợi công dân tại quốc gia mình cư trú, truyền thống tinh thần chống cộng sẵn có của người Việt tỵ nạn CS, sự dẫn thân của thế hệ hậu duệ, thế đồng bào bị dồn ép vào đường cùng. Chỗ yếu của ta là tổ chức lực lượng không chặt chẽ, sách lược và lãnh

đạo không thống nhất chưa đủ tầm vóc huy động thực lực, tài chánh yếu kém, cá nhân chưa ý thức đầy đủ về quyền lợi cộng đồng.

Thư toàn thể ĐHD

Chúng ta đang bước vào giai đoạn thử thách quyết liệt. Chúng ta hãy giữ vững niềm tin, vì ***cộng sản chưa bao giờ thắng ở một quốc gia thượng tôn pháp luật***, nhất là quốc gia đó lại là Hoa kỳ.

Với những phân tích, suy tư và nhận định như trên, BTV/HĐTV đề nghị Đại hội quyết nghị Tập thể VBQG tham gia tổ chức và những sinh hoạt của TTCSVNCHHN, tại cấp bộ trung ương cũng như tại địa phương, nhiệt liệt hỗ trợ và kết hợp công tác với các CĐ trong nỗ lực hoạch định và thực thi sách lược ứng phó với NQ 36 của CS theo tiêu chuẩn:

1. Khai thác sơ hở của bản NQ 36 /CS đối với công pháp quốc tế và luật pháp quốc gia cư trú.
2. Thi hành đầy đủ bốn phận để có đầy đủ quyền lợi công dân (trong đó có quyền được luật pháp bảo vệ) đồng thời tạo thế mạnh cho tiếng nói cộng đồng bằng cách xử dụng lá phiếu bầu cử, cụ thể là tham gia và vận động đồng bào tham gia cuộc bầu cử tại HK tháng 11 sắp tới.
3. Tìm thế liên minh với những tổ chức, những cá nhân thế lực, những viên chức dân cử hoặc trong chính quyền có cảm tình hoặc có tương quan quyền lợi với CĐ.
4. Vạch trần âm mưu khuynh đảo CĐ của CS, có biện pháp đối phó và kêu gọi đồng bào hợp tác.
5. Thể hiện tình đoàn kết, giải quyết thỏa đáng tương quan quyền lợi giữa tổ chức cá biệt và quyền lợi CĐ theo mô thức linh động kết hợp các thế hệ tuổi tác, kết hợp cơ cấu hay kết hợp công tác tùy tình hình và điều kiện thực tế.

Cứu cánh của lãnh đạo là sự thực hiện trạng thái điều hoà tuyệt đối giữa hai quyền lợi mâu thuẫn. Trong một xã hội tự do như Hoa kỳ, thì mâu thuẫn giữa quyền lợi cá nhân và quyền lợi CĐ lúc nào cũng có và ở mức độ cao, nhất là thời kỳ CĐ gặp thử thách . Nhưng đứng trước một thử thách sống còn của CĐ như hiện nay thì đồng bào người Việt quốc gia trong CĐ chắc chắn sẽ ý thức đầy đủ. Truyền thống này đã được chứng minh qua vụ Trần Trường năm 1999 và thái độ của đồng bào khắp nơi đối với các phái đoàn đại diện nhà cầm quyền CSVN sang Hoa kỳ công tác, cụ thể nhất là thái độ của đồng bào đối với phái đoàn Quốc hội CSVN tại Little Saigon vào cuối tháng 4 vừa qua . Vấn đề còn lại để đạt mức độ thành công là tinh thần dẫn thân và tài năng lãnh đạo của hàng ngũ cán bộ lãnh đạo trong CĐ, trong đó có người CSVSQ/TVBQGVN.

Tôi xin dứt lời và kính chúc Đại hội đồng thứ 14, Tập thể VBQG hải ngoại thành công thắng lợi

Viết tại San Antonio ngày 25 tháng 7 năm 2004
CSVSQ Đỗ Ngọc Nhận K3
BTV/HĐTV/THCSVSQ/TVBQGVN

